

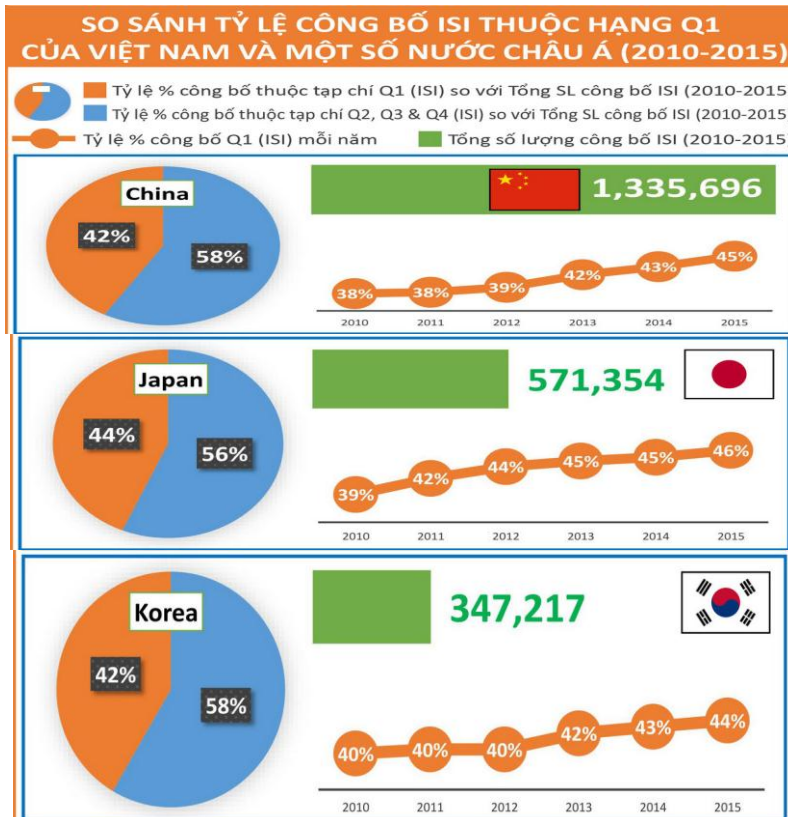


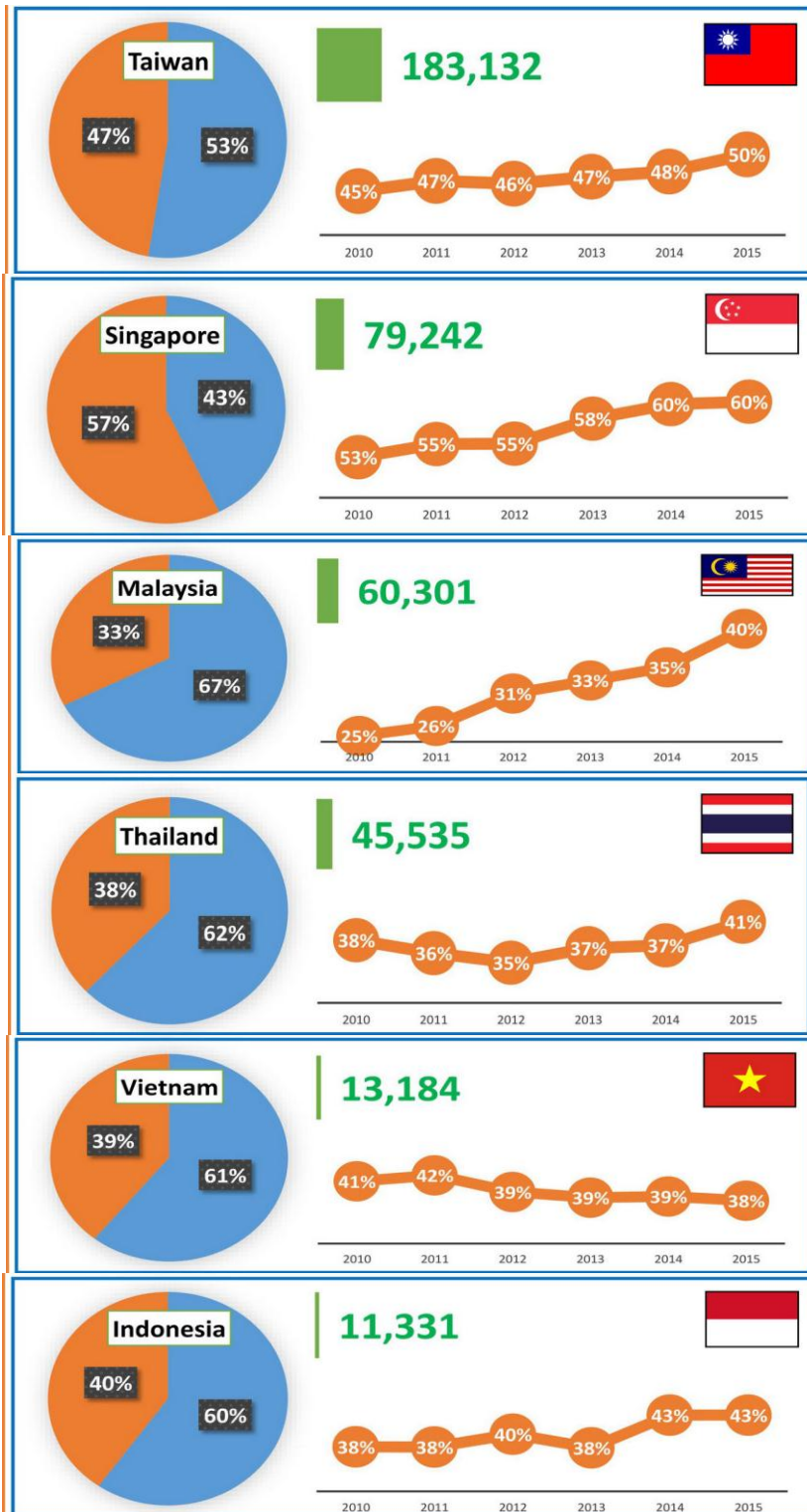
(Special Issues) – So sánh kết quả công bố ISI hạng Q1 của Việt Nam với một số nước Châu Á trong giai đoạn 2010 – 2015

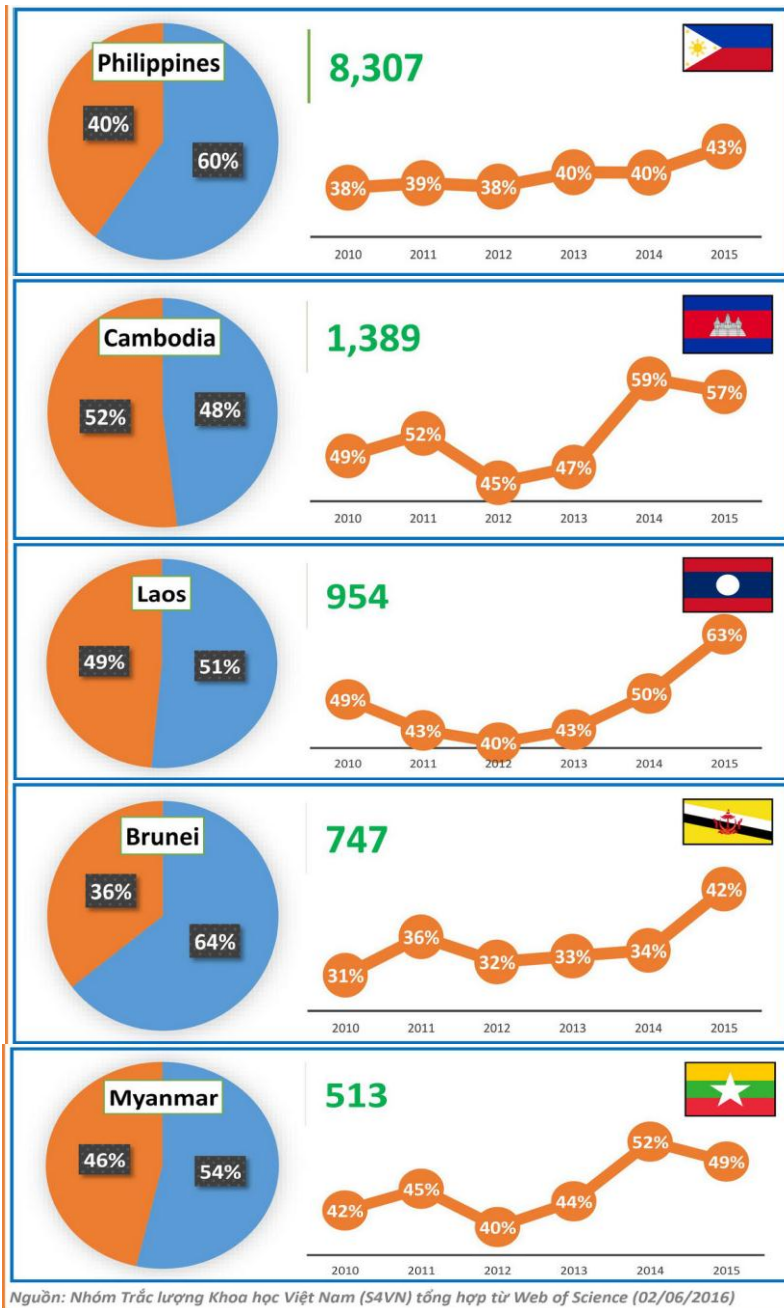
by S4VN

**SỐ ĐẶC BIỆT - So sánh kết quả công bố ISI hạng Q1 của Việt Nam với một số nước Châu Á trong giai đoạn 2010 - 2015**

Ngày 30/3/2016 vừa qua, với Quy định 31/QĐ-HĐQL-NAFOSTED, Hội đồng quản lý Quỹ NAFOSTED đã cụ thể hoá và giới hạn Danh mục tạp chí ISI có uy tín đối với lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật là các tạp chí thuộc nhóm Q1 của danh mục SCIE (ISI) theo từng chuyên ngành [1]. Nay, trong số đặc biệt tháng 6 này, S4VN giới thiệu đến độc giả một số thông tin về kết quả công bố trên các tạp chí ISI hạng Q1 của VN so với một số nước khác trong khu vực Châu Á thuộc giai đoạn 2010-2015.







## TỶ LỆ CÔNG BỐ ISI THUỘC HẠNG Q1 CỦA VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á (2010-2015)

		(2010-2015)		2010		2011		2012		2013		2014		2015	
		Tổng SL	%Q1	Tổng SL	%Q1	Tổng SL	%Q1	Tổng SL	%Q1	Tổng SL	%Q1	Tổng SL	%Q1	Tổng SL	%Q1
1	China	1,335,696	(38.2%)	149,815	(41.6%)	173,614	(38.5%)	200,006	(39.4%)	238,031	(41.7%)	272,262	(43.2%)	301,968	(45.2%)
2	Japan	571,354	(39.4%)	93,223	(43.5%)	94,205	(41.9%)	96,363	(43.7%)	98,617	(44.6%)	97,144	(45.2%)	91,802	(46.3%)
3	Korea	347,217	(39.5%)	48,231	(41.5%)	52,174	(40.0%)	57,844	(40.0%)	59,723	(42.1%)	63,819	(42.9%)	65,426	(43.7%)
4	Taiwan	183,132	(45.5%)	28,142	(47.4%)	30,507	(46.8%)	31,477	(46.4%)	31,701	(47.3%)	31,593	(48.0%)	29,712	(50.1%)
5	Singapore	79,242	(53.2%)	10,726	(57.3%)	11,464	(54.9%)	13,033	(55.0%)	13,909	(58.2%)	14,681	(60.1%)	15,429	(60.4%)
6	Malaysia	60,301	(24.8%)	6,773	(32.5%)	8,826	(26.3%)	9,581	(30.9%)	10,611	(32.8%)	12,156	(34.6%)	12,354	(40.1%)
7	Thailand	45,535	(38.1%)	6,582	(37.5%)	6,974	(36.5%)	7,697	(35.2%)	7,893	(37.1%)	8,165	(37.5%)	8,224	(40.6%)
8	Vietnam	13,184	(40.8%)	1,393	(39.2%)	1,568	(41.7%)	1,935	(39.3%)	2,484	(38.5%)	2,744	(38.7%)	3,060	(38.1%)
9	Indonesia	11,331	(38.2%)	1,313	(40.2%)	1,508	(38.1%)	1,699	(39.9%)	2,083	(38.0%)	2,476	(42.5%)	2,252	(42.5%)
10	Philippines	8,307	(38.1%)	1,112	(39.9%)	1,232	(38.7%)	1,299	(38.3%)	1,478	(40.1%)	1,552	(40.0%)	1,634	(43.3%)
11	Cambodia	1,389	(48.8%)	168	(52.1%)	176	(51.7%)	227	(45.4%)	249	(47.4%)	264	(58.7%)	305	(57.0%)
12	Laos	954	(49.1%)	108	(48.5%)	143	(42.7%)	172	(40.1%)	168	(42.9%)	157	(50.3%)	206	(62.6%)
13	Brunei	747	(30.6%)	85	(35.6%)	76	(35.5%)	96	(32.3%)	115	(33.0%)	154	(33.8%)	221	(41.6%)
14	Myanmar	513	(42.4%)	59	(46.4%)	66	(45.5%)	75	(40.0%)	71	(43.7%)	92	(52.2%)	150	(49.3%)

Nguồn: Nhóm Trắc lượng Khoa học Việt Nam (S4VN) tổng hợp từ Web of Science (02/06/2016)

©scientometrics4vn

\*Ghi chú: Tổng số lượng công bố ISI bao gồm các công bố thuộc 3 indexes chính là SCIE, SSCI và A&HCI.

Bạn đọc có thể tải dữ liệu gốc tại [đây](#).

**Nhóm dự án S4VN (Trắc lượng Khoa học Việt Nam)**

Tài liệu Tham khảo:

[1] <http://www.nafosted.gov.vn/vi/archives/view/31QD-HDQL-NAFOSTED-31/>

Disclaimer: Chúng tôi lưu ý thông tin của từng quốc gia trong các bảng ở hình này chỉ phản ánh kết quả công bố ISI của các quốc gia đó theo tên chỉ số tương ứng; ngoài ra, không đại diện cho bất kỳ chỉ số/thông tin nào khác. Đồng thời, chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự suy diễn ý nghĩa nào khác ngoài các chỉ số đã nêu trong hình này.

[Read more of this post](#)

S4VN | June 6, 2016 at 10:52 pm | Categories: [Special Issues](#), [Uncategorized](#) | URL:

<http://scientometrics4vn.com/KD5Zz>

[Comment](#)

[See all comments](#)

[Unsubscribe](#) to no longer receive posts from Scientometrics for Vietnam.

Change your email settings at [Manage Subscriptions](#).

**Trouble clicking?** Copy and paste this URL into your browser:

<http://scientometrics4vn.com/special-issues-so-sanh-ket-qua-cong-bo-isi-hang-q1-cua-viet-nam-voi-mot-so-nuoc-chau-a-trong-giai-doan-2010-2015/>